TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày: 24-03-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Long, bà Đỗ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST – HS ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSPT-QĐ ngày 29/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSPT-QĐ ngày 27/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSPT-QĐ ngày 27/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Tiến H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Vợ Tống Thị Phương Nh, sinh năm 1995; Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007, tại Bản án số: 01/2007/HSPT ngày 18/10/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; năm 2013 tại Bản án số: 26/2013/HSST ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử 04 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/08/2020 đến ngày 01/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H

+ Ông Đỗ Mạnh Hùng và ông Bùi Văn Hoa – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Tín, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội .

Địa chỉ: Phòng 205, Tòa N02, ngõ 259 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa (Có mặt).

+ Ông Đỗ Minh Hiển – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư JVN Đoàn luật sư Thành Phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 15, ngõ 402, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Bị cáo: Đào Duy S, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1964, tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Duy T (đã chết) và con bà Lê Thị V (đã chết); Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015, tại Bản án số: 09/2015/HSST ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 7.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/08/2020 đến ngày 01/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo: Trần Quang H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Tổ 02, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Lai Châu hiện đã bị buộc thôi việc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đức H, sinh năm 1949 và con bà Đoàn Thị C, sinh năm 1952; Vợ Hoàng Thị Thùy Tr, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/08/2020 đến ngày 12/8/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Tống Thị Phương Nh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với Đào Duy S bán nước tại tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Tiến H thỏa thuận với Đào Duy S, hằng ngày S nhận ghi số lô, số đề trái phép với người khác, rồi chuyển lại cho H, đối với số lô S nhận với giá 23.000 đồng một điểm lô và S chuyển lại cho Nguyễn Tiến H với giá 22.000 đồng một điểm lô; với số đề Sen nhận của người chơi cứ 1.000 đồng, H trả 70.000 đồng, S được hưởng 25% hoa hồng trên giá trị của người chơi.

Phương thức chơi như sau, đối với số lô người mua trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì Nguyễn Tiến H trả cho Đào Duy S để Sen trả cho người mua, mỗi điểm lô trúng là 80.000 đồng, các số lô trùng với bao nhiêu giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì được nhân số điểm lô trúng lên từng đấy lần. Đối với số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì trả gấp 70 lần số tiền người chơi mua.

Vào 17 giờ 56 phút ngày 03/8/2020, Trần Quang H, sinh năm 1985, trú tại tổ 2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, lắp sim số thuê bao 0902.195.655 gọi điện thoại đến cho Đào Duy S, sinh năm 1964, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu sử dụng số thuê bao 0326.791.860 lắp máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen để mua số lô, số đề trái phép, thì được Đào Duy S đồng ý. Trần Quang H nói qua điện thoại mua các số lô 83, 84, 42, 43, 24 mỗi số 1.000 điểm và số đề 24 với giá 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Trần Quang H dùng để mua số lô, số đề ngày 03/8/2020 là 5.000 điểm lô x 23.000 đồng/01 điểm = 115.000.000 đồng + 5.000.000 đồng tiền đề = 120.000.000 đồng Trần Quang H đọc các số lô, số đề mua cho Đào Duy S, được Đào Duy S ghi ra một tờ giấy (H chưa chuyển tiền cho S).

Đến 17 giờ 59 phút cùng ngày, Đào Duy S dùng số điện 0326.791.860 gọi vào số điện thoại 0912.834.444, lắp trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu trắng - đen của Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, để chuyển các số lô, số đề Trần Quang H đã mua, H đồng ý. Sau khi Đào Duy S chuyển các số lô, số đề trái phép xong cho Nguyễn Tiến H, thì Đào Duy S đốt tờ giấy ghi các số lô, số đề, còn Nguyễn Tiến H ghi lại các số lô, số đề ra một tờ giấy. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 03/8/2020 thì Trần Quang H, Đào Duy S, Nguyễn Tiến H tự đối chiếu và sau đó Nguyễn Tiến H vứt đi tờ giấy ghi số lô, số đề trái phép. Kết quả ngày 03/8/2020, Trần Quang H trúng các số lô 83, 84, 24 mỗi số 1.000 điểm tổng là 3.000 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 240.000.000 đồng, còn các số lô 42, 43 và số đề 24 Trần Quang H không trúng. Như vậy ngày 03/8/2020, tổng số tiền Trần Quang H sử dụng để đánh bạc (mua số lô, số đề trái phép) với Đào Duy S là 360.000.000 đồng *(Bao gồm: 120.000.000 đồng tiền sử dụng ghi số lô, số đề và 240.000.000 đồng tiền thắng bạc)*. Tổng số tiền Nguyễn Tiến H

sử dụng để đánh bạc *(bán số lô, số đề trái phép)* với Đào Duy S là 360.000.000 đồng *(Bao gồm: 120.000.000 đồng sử dụng ghi số lô, số đề và 240.000.000 đồng tiền thua bạc)*. Số tiền Đào Duy S có được từ việc chuyển số lô, số đề trái phép để hưởng hoa hồng là 6.250.000 đồng.

Khoảng 12 giờ, ngày 04/8/2020, Đào Duy S dùng số điện thoại 0326.791.860 gọi vào số 0912.834.444 lắp trên máy Vertu của Nguyễn Tiến H để thanh toán tiền thắng thua số lô, số đề trái phép ngày 03/8/2020. Sau đó, Đào Duy S đến nhà Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến H đưa cho Đào Duy S số tiền 100.000.000 đồng tiền mặt và nợ lại Đào Duy S 26.250.000 đồng. Nhận tiền, S mang về cất vào tủ trong nhà mình cùng số tiền cá nhân 35.000.000 đồng, đồng thời S gọi điện thoại nhờ con dâu là Trần Thị L, sinh năm 1994, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu chuyển giúp 100.000.000 đồng cho Trần Quang H *(khi nhờ L chuyển tiền S không nói cho L biết là chuyển tiền gì)*. Trần Thị L sử dụng tiền cá nhân trong tài khoản ngân hàng Agribank, số tài khoản là 7806205030122 mang tên Trần Thị L chuyển hai lần, mỗi lần 50.000.000 đồng cho Trần Quang H qua số tài khoản 7800207001654 của ngân hàng Agribank mang tên Trần Quang H *(khi chuyển chị L nhắn tin "o Sen ck")*. Sau khi chuyển khoản tiền thì Đào Duy S vẫn còn nợ Trần Quang H 20.000.000 đồng. Số tiền 100.000.000 đồng Trần Quang H nhận được đã rút ra và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/HS -ST, ngày 29/01/2021, của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hòa. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồng.

Tuyên bố cáo bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H phạm tội *"Đánh bạc"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 03 (Ba) năm tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến 01/10/2020, bị cáo còn phải thi hành là 02 năm 10 tháng 04 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành.

Xử phạt bị cáo Đào Duy S 03 (Ba) năm tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến 01/10/2020, bị cáo còn phải thi hành là 02 năm 10 tháng 04 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 02 (Ba) năm 06 tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến 12/08/2020 bị cáo còn phải thi hành là 02 năm 05 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H có đơn kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST, ngày 29/01/2021, của Tòa án nhân dân Thành Phố Lai Châu với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tiến H thay đổi kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại Bản án Hình sự Phúc thẩm số: 11/HS –PT, ngày 20/9/2021, của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định hủy toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS – ST, ngày 29/01/2021 để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành Phố Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S và Trần Quang H phạm tội "*Đánh bạc*".

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 56 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Duy S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 56 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành là 22 (Hai mươi hai) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 18 (Mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020 là 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014:

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số IMEI: 351859/07/421239/4, thu giữ của Đào Duy Sen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, trên khe sim có số IMEI: 357214099039618, điện thoại trong tình trạng đang khóa màn hình thu giữ của Trần

Quang Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của điện thoại di động có chữ VERTU, màu trắng đen, có số IMEI: 355711/02/045333/1, ½ giá trị của điện thoại trả lại cho chị Tống Thị Phương Nh. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tiến hành bán đấu giá chiếc điện thoại di động có chữ VERTU, màu trắng đen, có số IMEI: 355711/02/045333/1 và nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của điện thoại, còn ½ giá trị của điện thoại trả lại cho chị Tống Thị Phương Nh.

- Tịch thu, tiêu huỷ 03 sim điện thoại gồm: 01 (một) sim Viettel 4G, trên sim có in hàng số 8984048000024563818 thu giữ của bị cáo Đào Duy S; 01 (một) sim Vinaphone, trên sim có in hàng số 898402000, 10934559709 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến Hồng; 01 (một) sim Mobifone, trên sim có in hàng số 840117051262662701 thu giữ của bị cáo Trần Quang H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)* thu giữ của bị cáo Đào Duy S.

- Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp lại số tiền 120.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải nộp lại số tiền 140.000.000 *đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đào Duy S số tiền 35.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng)*;

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang H 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Trần Quang H, số thẻ 9704050974981248.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/10/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

- Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu 01 (một) phong bì do công an tỉnh Lai Châu phát hành được dán kín các mép, mặt trước phong bì ghi: 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng, một mặt có chữ "8GTOSHIBA", một mặt có chữ "Trans Memory, Hi-Speedl/ Full – Speed USB 2.019.05.08" do Nguyễn Tiến Hồng giao nộp ngày 01/4/2022 và mở niêm phong ngày 21/6/2022. Mặt sau phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của Lại Tiến Long, Phạm Hồng Thanh, Nguyễn Hùng Khánh và Nguyễn Tiến Hồng (Hiện đang được niêm phong lưu hồ sơ vụ án).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 122, 123, 131 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị L số tiền 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử

bị cáo Trần Quang H đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu *(tại biên lai thu tiền số AA/2021/0001376 ngày 16/9/2022 và biên lai thu tiền số AA/2021/0001386 ngày 28/9/2022*), nên cần giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị L.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS –ST, ngày 06/10/2022 còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày18/10/2022, bị cáo Nguyễn Tiến H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét lại toàn bộ chứng cứ trong vụ án, tuyên hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định pháp luật hoặc trả tự do minh oan cho bị cáo.

Ngày 17/10/2022 bị cáo Trần Quang H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 15/3/2023 bị cáo Trần Quang H có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, đồng thời cung cấp thêm 01 biên lai thu tiền với số tiền 120.000.000 đồng ngày do chi cục Thi Hành án dân sự Thành phố Lai Châu thu ngày 14/3/2023.

Ngày 18/10/2022 bị cáo Đào Duy S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, Bị cáo Đào Duy S và bị cáo Trần Quang H không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới, bị cáo Nguyễn Tiến H cung cấp 01 đơn tố cáo, kèm theo một USB màu trắng, theo bị cáo Nguyễn Tiến H USB này có liên quan đến nội dung đơn tố cáo.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa

Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 331,332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành Phố Lai Châu.

Những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Đối với luật sư Đỗ Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H, quan điểm luật sư cho rằng căn cứ buộc tội đối với Nguyễn Tiến H là chưa đầy đủ, chưa vững chắc, còn nhiều mâu thuẫn về chứng cứ mà chưa tiến hành điều tra làm rõ. Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu và quan điểm của Đại diện Viểm kiểm sát xác

định bị H đã có hành vi đánh bạc cùng với Đào Duy S, Trần Quang H là chưa thuyết phục. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu để điều tra lại.

Đối với Luật sư Đỗ Mạnh H và ông Bùi Văn H: Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Tiến H chưa đảm bảo cụ thể:

Về tố tụng: Vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra cụ thể là vi phạm trong việc bắt giữ bị cáo H, vi phạm trong việc niêm phong đồ vật.

Về nội dung: Không đủ chứng cứ chứng minh hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Tiến H. Chưa đủ chứng cứ chứng minh việc giao nhận tiền giữa bị cáo S và bị cáo H. Các chứng cứ trong Bản án sơ thẩm để buộc tội không khách quan. Do vậy; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H được làm trong thời hạn luật định, phù hợp các quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H quá trình điều tra bổ sung, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/10/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến H đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội đánh bạc với bị cáo Đào Duy S.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đào Duy S, Trần Quang H và kết quả điều tra, xác minh cho thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Duy S và Trần Quang H đều phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra, như các cuộc gọi của Trần Quang H gọi cho Đào Duy S để đánh số lô, số đề vào hồi hồi 17 giờ 56 phút 43 giây ngày 03/08/2020 *(Bút lục số 339 -340, thống kê cuộc gọi từ số điện thoại 0903195665 của Trần Quang Hgọi đến số 0326791860 của Đào Duy S)*, Đào Duy S gọi cho Nguyễn Tiến H để ghi số lô, số đề vào Hồi 17 giờ 59 phút 36 giây ngày 03/08/20020 *(Bút lục số 326 -327, thống kê cuộc gọi từ số điện thoại 0326791860 của Đào Duy S gọi đến số điện thoại 0912834444 của Nguyễn Tiến H và Bút lục số 332,333,334; thống kê cuộc gọi đi, đến số điện thoại 0912834444 của Nguyễn Tiến Hồng)*. Mặt khác, theo lời khai của Đào Duy S, sau khi có kết quả sổ số Miền Bắc, Trần Quang H trúng 03 số lô 83,84,24 tổng số 3.000 điểm với số tiền là 240.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 04/08/2020, Sen gọi điện thoại vào số điện thoại

0912.834.444 của Nguyễn Tiến H để lấy tiền trả cho H, lời khai này phù hợp với kết quả tra cứu cuộc gọi đi từ số điện thoại 0326791860 của Đào Duy S đến số điện thoại 091283444 của Nguyễn Tiến H do Tập Đoàn Công nghiệp -Viễn thông Quân đội cung cấp *(BL: 322-327*), sau đó Sen đã lấy từ Nguyễn Tiến H 100.000.000 đồng, Đào Duy S đem về nhà cất chung với số tiền 35.000.000 đồng của gia đình S, tổng cộng là 135.000.000 đồng. Sau đó Sen nhờ con dâu là Trần Thị L dùng số tài khoản 7806205030122 chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản 7800207016654 của Trần Quang H *(để trả tiền số lô Hòa thắng ngày 03/8/2020)* còn lại 20.000.000 đồng S nợ lại vì H chưa thanh toán, điều này phù hợp với lời khai của Trần Thị Lvà lời khai của bị cáo Trần Quang H; trong quá trình điều tra con của bị cáo Đào Duy S là Đào Duy T đã tự giác giao nôp 135.000.000 đồng, phù hợp lời khai của Đào Duy Sen. Như vậy, xác định lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Duy S và Trần Quang H là hoàn toàn trung thực, khách quan và có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Tiến H cho rằng bản tự khai, biên bản hỏi cung do cán bộ điều tra đọc cho bị cáo ghi, đồng thời bị cáo cho rằng ngày 04 và 05/8/2022 bị cáo không ở nhà để đưa tiền cho Đào Duy S. Tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Nhận thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, bức cung, nhục hình, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối khớp số tiền đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Đào Suy S ngày 09/8/2020 *(BL: 317)* thể hiện bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai và các chữ ký trong các văn bản này, qua giám định đều là chữa ký của bị cáo, trong giai đoạn truy tố, tại Bản tự khai *(BL: 418)* và Biên bản phúc cung cùng ngày 18/11/2020 *(BL:419)* của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, khẳng định, việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo là hoàn toàn khách quan, đúng quy định pháp luật.

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và những phân tích đánh giá trên, có đủ căn cứ khẳng định: Vào 17 giờ 56 phút 43 giây, ngày 03/08/2020, Trần Quang H ã gọi điện thoại cho Đào Duy S mua các số lô là 83, 84, 42, 43, 24 mỗi số 1.000 điểm, mỗi điểm lô với giá 23.000 đồng và số đề 24 với giá 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Quang H dùng để mua số lô, số đề là 120.000.000 đồng. Đến 17 giờ 59 phút 36 giây cùng ngày 03/8/2020, Đào Duy S gọi điện thoại và chuyển cho Nguyễn Tiến H các số lô, số đề Trần Quang H đã mua cho Nguyễn Tiến H với giá thỏa thuận từ trước là 22.000 đồng/01 điểm lô và 75% số tiền đề, hưởng tiền hoa hồng là 6.250.000 đồng, nếu trúng thưởng Hồng trả cho Sen để Sen trả cho khách số lô là 80.000 đồng mỗi điểm lô trúng, số đề là gấp 70 lần số tiền người chơi mua trúng. Kết quả, ngày 03/8/2020, Trần Quang H trúng các số lô 83, 84, 24 mỗi số 1.000 điểm tổng là 3.000 điểm x 80.000 đồng = 240.000.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Quang H sử dụng để đánh bạc với Đào Duy S ngày 03/8/2020 là 360.000.000 đồng *(Trong đó: 120.000.000 đồng sử dụng ghi số lô, số*

đề và 240.000.000 đồng tiền trúng số lô). Số tiền đánh bạc Đào Duy S phải chịu trách nhiệm hình sự là 360.000.000 đồng; số tiền Đào Duy S hưởng tiền hoa hồng thu lời bất chính là 6.250.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Tiến H sử dụng để đánh bạc là: 360.000.000 đồng *(Trong đó: 120.000.000 đồng nhận ghi số lô, số đề, 240.000.000 đồng tiền thua bạc)*.

Đối với ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án án, như các bản tự khai, biên bản hỏi cung của Nguyễn Tiến H, căn cứ vào lời khai nhận tội của Đào Duy S, của Trần Quang H, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến H tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2021 và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Hồng.

Do vậy, khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu kết tội bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội "*Đánh bạc*" và Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 56 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Hồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến H có nộp 01 đơn tố cáo đề ngày 24/3/2023, kèm theo 01 USB *(không kiểm tra nội dung)*, theo bị cáo Hồng đây là USB liên quan đến nội dung tố cáo. Xét thấy, đây là đơn tố cáo của Nguyễn Tiến H không liên quan đến kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét, trả lại cho bị cáo để bị cáo gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Đào Duy S tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2021, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bổ sung không thừa nhận hành vi *"Đánh bạc"* với Nguyễn Tiến H và Trần Quang Hòa, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/10/2022 và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu kết tội bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 2 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét thấy, bị cáo Đào Duy S thực hiện hành vi phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 2 Điều 321 BLHS có mức hình phạt tù từ 03 năm tù đến 07 năm tù, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra, bị cáo đã giúp đỡ cơ quan Điều tra đấu tranh phát hiện tội phạm, Công an thành phố Lai Châu có văn bản ghi nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước đó năm 2015, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2015/HS-ST, ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 7.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình

tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 24 tháng tù, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy S.

Đối với bị cáo Trần Quang H, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS –ST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu đã tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội*" Đánh bạc*" theo khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, không oan sai.

Nhận thấy, tuy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điển s,t,v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 14/3/2023 bị cáo đã chủ động nộp số tiền dùng để đánh bạc 120.000.000 đồng. Nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm do bị cáo gây ra và tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải có hình phạt tù đối với bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm dăn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, phù với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H.

[3] Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ vào phân tích đánh giá trên, xác định chiếc điện thoại VERTU, màu trắng - đen, có số IMEI: 355711/02/045333/1 có lắp thẻ sim 0912.834.444, đây là phương tiện phạm tội, lẽ ra cấp sơ thẩm phải tịch thu toàn bộ chiếc điện thoại theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuy nhiên, nội dung này không có kháng cáo, kháng nghị, nếu sửa sẽ bất lợi cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm đối với phần xử lý vật chứng này.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* bị cáo Trần Quang H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001425 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, ngày 14/3/2023, đây là số tiền đánh bạc, bị cáo nộp lại theo Bản án 01/2022/HS –ST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Do vậy, cần phải giữ lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu để đảm bảo Thi hành án.

[4] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đối với kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 135, Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135, Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS –ST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 56 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Duy S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 56 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành là 22 (Hai mươi hai) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 18 (Mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020 là 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Tạm giữ số tiền 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)* bị cáo Trần Quang Hòa đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001425 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, ngày 14/3/2023 để đảm bảo Thi hành án.

[2] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đào Duy S, Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST, ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/3/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu**;**
- Tòa án, VKS, Công an và Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- UBND phường Đoàn Kết, TP Lai Châu;
- Lưu: HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang